TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 3- 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Bà Đậu Thị Phú

- *Thư ký phiên tòa*: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1977
Địa chỉ: thôn Tân C, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Q.Bình.
2. Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1980
Địa chỉ: thôn Tân C, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Q.Bình.
Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc D trình bày: anh và chị Trần Thị H có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cảnh D, huyện Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04/8/1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, mỗi người có một quan điểm và cách sống riêng, từ đó mâu thuẫn cứ kéo dài cho đến năm 2018 thì thực sự căng thẳng, những cuộc cãi vã giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra, những lúc như thế cả hai đều có những lời nói xúc phạm, thiếu sự tôn trọng nhau và cũng kể từ thời gian đó vợ chồng sống ly thân

cho đến nay. Hiện tại anh D cảm thấy giữa anh và chị H, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Vì vậy anh mong muốn được ly hôn với chị H.

Quá trình chung sống giữa anh D và chị H có bốn người con chung: Nguyễn Thị My M, sinh ngày 16/11/1998; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 11/11/2000; Nguyễn Trung Th, sinh ngày 21/9/2005 và Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 06/9/2015. Nguyện vọng của anh D, nếu vợ chồng ly hôn, anh muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Hoàng Trung Th và giao con chung Nguyễn Thị Hoàng A cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Riêng hai con Nguyễn Thị My M và Nguyễn Ngọc H hiện đã đủ 18 tuổi nên tùy quyền quyết định của các con. Nếu trường hợp con chung Nguyễn Trung Th, có nguyện vọng xin được ở với chị H thì anh cũng chấp nhận và anh sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 2.000.000đ *(hai triệu)* đồng; Về tài sản và nợ chung: anh D không yêu cầu giải quyết mà vợ chồng tự thỏa thuận phân chia.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh D và chị H đến tại trụ sở Tòa án để tiến hành các thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị H không có mặt. Ngày 25/01/2019 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú và tiến hành lấy lời khai của chị H. Tại biên bản lấy lời khai chị H trình bày: Chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần nhận giấy triệu tập của Tòa án, nhưng do điều kiện công việc buôn bán, nên không thể đến Tòa án để giải quyết, chị cũng không muốn Tòa án phải hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định và xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Về quan hệ tình cảm chị trình bày hoàn toàn phù hợp với ý kiến của anh D. Chị thừa nhận cuộc sống giữa chị và anh Dũng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 6 năm 2018 và kể từ thời gian đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay, mặc dù chị cũng đã nhiều lần khuyên nhủ để níu kéo nhưng không có kết quả. Vì vậy nay anh D làm đơn ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung, chị H cũng thống nhất như ý kiến của anh D. Tuy nhiên nguyện vọng của chị nếu vợ chồng ly hôn, chị muốn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con Nguyễn Trung Th và Nguyễn Thị Hoàng A, yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản và nợ chùng: chị H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để tự vợ chồng tự thỏa thuận phân chia.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Ngọc D ly hôn chị Trần Thị H; Về con chung: áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình để giao hai con Nguyễn Trung Th và Nguyễn Thị Hoàng A cho chị Hoa chăm sóc, nuôi dưỡng, yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định; về tài sản và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Trần Thị H, đây là tranh chấp về ly hôn. Chị Trần Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Trần Thị H xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H là phù hợp.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc D và chị Trần Thị H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh D xin ly hôn với Hoa vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía chị H, cũng đã thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh D đã có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018, chị cũng không có nguyện vọng yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng trở lại đoàn tụ mà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy mặc dù vụ án không thể tiến hành hòa giải được, nhưng trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, HĐXX nhận thấy: mâu thuẫn giữa anh D và chị H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh D khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với chị H là có cơ sở. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Nguyễn Ngọc D được ly hôn chị Trần Thị H.

Quan hệ con chung: Anh D và chị H đều thống nhất vợ chồng có bốn người con chung và hiên có hai người con đã trưởng thành trên 18 tuổi. Riêng đối với con chung Nguyễn Trung Th, sinh ngày 21/9/2005 và Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 06/9/2015, từ khi vợ, chồng sống ly thân cho đến nay do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Anh D hiện cũng đi làm ăn ở địa phương khác. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao hai con cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế đồng thời phù hợp với nguyện vọng của con Nguyễn Trung Th. Buộc anh Nguyễn Ngọc D phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ *(hai triệu)* đồng, kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Quan hệ tài sản và nợ chung: anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: anh Nguyễn Ngọc D phải nộp tiền án phí ly hôn và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị H.

2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Nguyễn Ngọc D ly hôn chị Trần Thị H.

3. Về quan hệ con chung: giao con chung Nguyễn Trung Th, sinh ngày 21/9/2005 và Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 06/9/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ *(hai triệu)* đồng, kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung: Anh D và chị H tự thỏa thuận phân chia, nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Ngọc D phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ số tiền tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn)* đồng anh D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001164 ngày 11/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Anh D phải nộp tiếp số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn)* đồng.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/3/2019). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Cảnh D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình